

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **194/2020/HS-PT**
Ngày: 11/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Trọng Danh

Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo **Lê Đức N** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Đức N (W)**, sinh ngày 30/9/1996 tại Đà Nẵng. NĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 72, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê H (s) và bà Bùi Thị L (s); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02; Có vợ là Lê Thị Phi Nh và có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 01/2020).

Tiền án: Chưa.

Tiền sự:

- Ngày 14/5/2015, bị TAND quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

- Ngày 07/6/2017, bị TAND quận Thanh Khê áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 26/4/2018.

Nhân thân:

- Ngày 18/4/2017, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an TP. Đà Nẵng xử phạt số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 21/12/2019, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an TP. Đà Nẵng xử phạt số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/12/2019, tạm giam ngày 18/12/2019. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/12/2019, Lê Đức N, Lê Quang L, Đặng Minh K, Nguyễn Quốc H, Đinh Minh T (là bạn cùng nhậu tại phòng của H trên đường L, P. H). Nhậu xong, cả nhóm rủ đến quán Karaoke K (số 17 Đ, P. H, Q. L) để hát karaoke. Đến trước quán, N nói đi mua ma túy về cả nhóm sử dụng chung, còn tiền mua ma túy sẽ tính lại trả cho N sau, cả nhóm đồng ý (trước đó các đối tượng đã từng sử dụng ma túy chung). N gọi điện thoại cho đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 20 viên thuốc lắc và 2,5 gam ma túy loại Ketamine (05 gói). K đồng ý bán nợ cho N với giá 250.000đ/viên thuốc lắc, 4.000.000đ/2,5 gam Ketamine (800.000đ/01 gói) và hẹn N đến đường N, P. H để giao dịch rồi N điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode, BKS 75C1-290.00 đến điểm hẹn. Tại đây, K đưa cho N 01 bao thuốc lá hiệu White House, bên trong có chứa 20 viên ma túy thuốc lắc và 05 gói ma túy Ketamine. Cùng lúc này, H gọi điện thoại rủ Huỳnh Kim Th đến quán K hát karaoke và sử dụng ma túy, Th đồng ý và đi đến điểm hẹn. Sau đó, N mang số ma túy vừa mua được đến phòng 304 quán Karaoke K, lúc này trong phòng có L, Kh, H, T, Th, Đỗ Thị Ngọc V, Nguyễn Ngọc Bảo Tr và Nguyễn Thị Hạnh Ng (là những N viên quán K). Tại đây, N thỏa thuận với H, T và K ai sử dụng thì trả cho N 350.000đ/01 viên thuốc lắc và 1.500.000đ/01 gói Ketamine; riêng ma túy mà V, Ng, Tr sử dụng thì cả nhóm sẽ góp lại trả cho N, tất cả đồng ý và T đưa cho N 700.000đ. Sau đó, N đưa cho mỗi người 01 viên thuốc lắc để sử dụng; riêng N sử dụng 1,5 viên thuốc lắc và cùng cả nhóm sử dụng chung 01 gói ketamine. Đến khoảng 01h10' ngày 09/12/2019, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an TP Đà Nẵng phối hợp với Công an P. Hòa Khánh Bắc tiến hành kiểm tra hành chính phòng 304 quán Karaoke K, phát hiện và thu giữ bên trong túi áo khoác

phía trước, bên phải của N 01 bao thuốc lá hiệu White House, bên trong có 01 bao nilon chứa 10,5 viên nén màu cam nghi là ma túy dạng thuốc lắc và 04 gói nilon bên trong chứa những tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (đã niêm phong, kí hiệu A) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối Lê Đức N và đưa về cơ quan Công an làm việc và N đã khai nhận, toàn bộ số ma túy trên là của N và mục đích N tàng trữ để bán lại cho con nghiện kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: tối ngày 02/12/2019, Lê Quang L gọi điện thoại rủ Lê Đức N đến quán Karaoke K dự sinh nhật của Huỳnh Kim Th. Đến nơi, N gặp Th, L, H và Th nhờ N mua 04 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine về sử dụng chung, N đồng ý và nói giá 01 viên thuốc là 350.000đ, 01 gói Ketamine là 1.500.000đ. N gọi điện thoại cho K hỏi mua 01 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine, K đồng ý bán với giá 250.000đ/viên thuốc lắc, 800.000đ/01 gói ketamine và hẹn N đến đường N, P. H để giao dịch. Sau đó, N đi đến điểm hẹn, đưa cho K số tiền 1.800.000đ rồi lấy ma túy mang về quán K, Th đưa cho N 2.900.000đ rồi cả nhóm sử dụng chung hết số ma túy trên. Như vậy, N bán ma túy cho Th thu lợi 1.100.000đ (100.000đ/01 viên thuốc lắc và 700.000đ/01 gói Ketamine).

Theo Kết luận giám định số: 336/GĐ-MT ngày 16/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: Viên nén màu cam kí hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu A1 là **3,949** gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu tinh thể A2 **2,584** gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Lê Đức N 10 (mười) năm** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2019.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/10/2020, bị cáo Lê Đức N có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: *Về thủ tục*: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Đức N là đảm bảo hợp lệ. *Về nội dung*: Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo Lê Đức N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

là có cơ sở và mức án mà Tòa cấp sơ thẩm đã quyết định 10 (mười) năm tù là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Đức N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đức N khai nhận: Tối ngày 08/12/2019 tại quán Karaoke K, số 17 Đ. P. H, Q. L, TP Đà Nẵng, Lê Đức N đã bán cho Nguyễn Quốc H, Đặng Minh K, Đinh Minh T và Huỳnh Kim Th 01 gói ma túy loại Ketamine, 08 viên ma túy loại MDMA và đến 01h10' ngày 09/12/2019, N bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Đà Nẵng bắt quả tang đang tàng trữ **3,949** gam ma túy loại MDMA và **2,584** gam ma túy loại Ketamine với mục đích bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Thu lợi bất chính số tiền 700.000đ. Ngoài ra, Lê Đức N còn khai nhận ngày 02/12/2019, đã bán cho Huỳnh Kim Th 04 viên ma túy loại thuốc lắc và 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 2.900.000đ. Thu lợi bất chính số tiền 1.100.000đ. Tổng cộng 02 lần bán ma túy, bị cáo N thu lợi bất chính số tiền 1.800.000đ. Với hành vi trên, Lê Đức N đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với 02 tình tiết định khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, “*Đối với 02 người trở lên*” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương; nên cần xử nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có xét đến nhân thân của bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận lần phạm tội trước đó, đồng thời xử phạt mức án 10 năm tù là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức N; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Đức N 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 09/12/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đức N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Liên Chiểu;
- THA DS quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hồng Minh